

Bản án số 36/2017/HSST  
Ngày : 31/7/2017

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LƯƠNG TỈNH THÁI NGUYÊN**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ma Quang Nhanh

*Các hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Ngọc Ngu  
2. Ông Nông Văn Thịnh

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Phương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Lương.

*Đại diện VKSND huyện Phú Lương tham gia phiên tòa:* Ông Nông Văn Hưng – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở TAND huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 27/2017/HSST ngày 26 tháng 5 năm 2017, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2017/HSST-QĐ ngày 05 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hoàng Xuân M.** Tên gọi khác: Không – Sinh ngày: 1985.

Nơi ĐKKHKT: Tổ 7, phường , TP. B, tỉnh Bắc Kạn. Dân tộc: Tày. Tôn giáo: Không. Trình độ văn hoá: 07/12. Nghề nghiệp: Không nghề nghiệp. Con ông: Hoàng Xuân H – Sinh năm 1951 và bà Triệu Thị D (Đã chết). Vợ: Bế Thị T - Sinh năm 1982. Con: 01 con sinh năm 2004. Tiền sự: Không.

Tiền án: 09.

1. Bản án số 16/2008/HSST ngày 31/7/2008 của TAND huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn, xử phạt Hoàng Xuân M 42 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

2. Bản án số 23/2008/HSST ngày 27/8/2008 của TAND huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn, xử phạt Hoàng Xuân M 05 năm tù về tội Trộm cắp tài sản.

3. Bản án số 26/2008/HSST ngày 28/8/2008 của TAND huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn, xử phạt Hoàng Xuân M 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

4. Bản án số 11/2008/HSST ngày 19/9/2008 của TAND huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn, xử phạt Hoàng Xuân M 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

5. Bản án số 53/2008/HSST ngày 29/9/2008 của TAND thị xã Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn, xử phạt Hoàng Xuân M 07 năm tù về tội Trộm cắp tài sản.

6. Bản án số 61/2008/HSST ngày 18/11/2008 của TAND thị xã Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn, xử phạt Hoàng Xuân M 24 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

7. Bản án số 270/2008/HSST ngày 23/12/2008 của TAND thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Hoàng Xuân M 06 năm tù về tội Trộm cắp tài sản.

8. Bản án số 01/2009/HSST ngày 04/02/2009 của TAND huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn, xử phạt Hoàng Xuân M 26 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

9. Bản án số 02/2009/HSST ngày 04/02/2009 của TAND huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn, xử phạt Hoàng Xuân M 26 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Hiện bị cáo đang cải tạo tại phân trại số 4, Trại giam Phú Sơn 4, Tổng cục VII, Bộ Công an theo Quyết định tổng hợp bản án số 15/2009/QĐ-CA ngày 09/7/2009 của Chánh án TAND huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Chị Đồng Thị U.

Địa Chỉ: Bản T, xã X, huyện C, tỉnh Bắc Kạn (Vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Anh Trần Hoàng K – Địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện C, tỉnh Đồng Tháp. Hiện là phạm nhân đang cải tạo tại phân trại số 4, Trại giam Phú Sơn 4, Tổng cục VIII – BCA (Vắng mặt)

2. Anh Trần Văn A – Địa chỉ: Xóm C, xã T, huyện P, Thái Nguyên. Hiện là phạm nhân đang cải tạo tại đội 10, phân trại số 4, Trại giam Phú Sơn 4, Tổng cục VIII – BCA. (Vắng mặt)

3. Anh Tống Cao T1 - Địa chỉ: Xóm 3, xã X, TP. G, tỉnh Cao Bằng. Hiện là phạm nhân đang cải tạo tại đội 10, phân trại số 4, Trại giam Phú Sơn 4, Tổng cục VIII – BCA. (Vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 06 giờ 30 phút ngày 01/3/2017, anh Ngô Văn Th (cán bộ quản giáo quản lý phạm nhân đội 10, phân trại số 4, Trại giam Phú Sơn 4, đóng trên địa bàn xã Vô Tranh, Phú Lương, Thái Nguyên) tiến hành xuất trại cho 22 phạm nhân ra khu vực lao động, học nghề của Trại ở gần cổng trại để gấp vàng mã, trong đó có bị cáo M. Do có ý định trốn trại từ trước nên trước khi ra hiện trường lao động, M đã mặc sẵn một bộ quần áo thường phục bên trong bộ quần áo phạm nhân. Khoảng 08 giờ cùng ngày, M đi ra khu vệ sinh, quan sát không có ai chú ý, M trèo qua hàng rào bảo vệ bằng sắt lưới B40 ra phía ngoài hàng rào. Khi ra khỏi hàng rào, M cởi bỏ bộ quần áo phạm nhân và đi men theo chân tường rào, lội qua ao đến khu vực bãi đất

trồng. M mặc bộ quần áo thường phục vào và vứt bộ quần áo phạm nhân lại, đi tắt qua ruộng lúa phía sau phân trại số 4 ra đường bê tông dân sinh thuộc xã Vô Tranh, huyện Phú Lương, Thái Nguyên. Khi đã thoát ra khỏi phạm vi quản lý của Trại giam Phú Sơn 4, M dùng điện thoại di động có từ trước (M khai mua của phạm nhân Trần Hoàng K, sinh năm 1987, đang cải tạo cùng phân trại), M gọi điện thuê xe taxi đi đến cổng khách sạn HM thuộc tổ 13, phường Q, TP. N, tỉnh Thái Nguyên và gọi điện thoại cho Phạm Văn K1 (sinh năm 1991, HKTT: Tổ 13, phường Q, TP. N, tỉnh Thái Nguyên) có quầy cầm đồ ở cạnh cổng khách sạn HM) xin tiền trả tiền cước xe taxi. Lúc đó K1 không có ở quầy cầm đồ nên đã nhờ bạn trả tiền cho người lái xe taxi 160.000 đồng. Sau đó M đi bộ ra khu vực cổng trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên bán chiếc điện thoại cho một cửa hàng điện thoại được 200.000 đồng rồi đi bộ lên đường cao tốc bắt xe đi Cao Bằng. Khi xe chạy đến khu vực Bờ Đậu, huyện Phú Lương xe dừng nghỉ, M sợ bị bắt do khu vực dừng xe gần Trại giam Phú Sơn, M bắt xe ôm đi đến khu vực Đền Đuổm thuộc xã Động Đạt, Phú Lương thì xuống xe, rồi bắt tiếp xe buýt đi về Định Hóa, Thái Nguyên và đi xe ôm đến huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn. Khi đến huyện Chợ Đồn, M gọi điện thoại cho Đồng Thị U (SN 1973, HKTT: Bản T, xã X, huyện C, là bạn gái của em họ M) ra đón. U đi xe mô tô ra đón M, trả giúp M tiền xe ôm và chở M đi ăn. M nhờ U chở đi Cao Bằng nói là tìm việc làm, U đồng ý vì cũng muốn đi Cao Bằng chơi thăm bạn. Đến 00h30 phút ngày 02/3/2017, khi M đang ở nhà nghỉ S, thị trấn Tĩnh Túc, huyện Bình Nguyên, tỉnh Cao Bằng thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt giữ.

Vật chứng của vụ án: 02 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia cũ, 03 sim điện thoại có các số: 0975944419; 0983577252; 01655958368 và 01 con dao tự chế màu trắng dài 15cm, rộng 01cm hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng chờ xử lý.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Hoàng Xuân M.

Bản cáo trạng số 28/QĐ-VKS ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương truy tố đối với bị cáo Hoàng Xuân M về tội “*Trốn khỏi nơi giam*” theo khoản 1 Điều 311 BLHS. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo M phạm tội “*Trốn khỏi nơi giam*”

Áp dụng: Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật hình sự 2015, khoản 1 Điều 386, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS.

Xử phạt bị cáo Hoàng Xuân M mức án từ 30 đến 36 tháng tù

Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo không có ý kiến gì.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Lương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Xét về hành vi của bị cáo: Hoàng Xuân M là phạm nhân đang cải tạo tại phân trại số 4, Trại giam Phú Sơn 4, Tổng cục VIII, Bộ Công an (đóng trên địa bàn huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên). M có ý định trốn khỏi trại giam nên đã chuẩn bị sẵn kế hoạch chạy trốn. Ngày 01/3/2017 khi đang lao động tại hiện trường của phân trại số 4, Trại giam Phú Sơn 4, M đã lợi dụng sự sơ hở của cán bộ quản giáo, trèo qua hàng rào bảo vệ bằng sắt lưới B40 ra đường dân sinh, sau đó cởi bỏ bộ quần áo phạm nhân và mặc bộ quần áo thường phục đã chuẩn bị sẵn. Bằng nhiều phương tiện khác nhau, M đã bỏ trốn lên Tĩnh Túc, huyện Bình Nguyên, Cao Bằng và bị bắt lại vào ngày 02/3/2017. Theo quy định tại khoản 1 Điều 311 BLHS thì: “*Người nào đang bị giam, giữ, đang bị dẫn giải hoặc đang bị xét xử mà bỏ trốn, thì bị phạt tù từ sáu tháng đến ba năm*”. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Trốn khỏi nơi giam.

Xét tính chất của vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến các quy định của Nhà nước về quy chế tạm giữ, tạm giam, vi phạm nội quy của trại giam. Do đó cần phải xử lý nghiêm minh để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân bị cáo thấy rằng, bị cáo là người có nhân thân rất xấu. Bản thân đã có 09 tiền án về tội Trộm cắp tài sản, Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và đang chịu sự quản lý, giáo dục, cải tạo tại Trại giam nhưng bị cáo không tích cực cải tạo, sửa chữa để tiến bộ mà tiếp tục phạm tội mới, thể hiện ý thức coi thường pháp luật.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS. Bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS là tái phạm nguy hiểm.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các yếu tố về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy cần phải

có mức án nghiêm khắc đối với bị cáo mới đảm bảo được tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời răn đe giáo dục phòng ngừa chung.

Khi xem xét hình phạt đối với bị cáo, HĐXX thấy: Bị cáo phạm tội ngày 01/3/2017, Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015, tội Trốn khỏi nơi giam quy định tại khoản 1 Điều 311 BLHS năm 1999 có mức hình phạt cao hơn so với tội Trốn khỏi nơi giam quy định tại khoản 1 Điều 386 BLHS năm 2015 (Điều 386 BLHS năm 2015 quy định mức hình phạt từ 06 tháng đến 03 năm). Do vậy cần áp dụng tinh thần tại Điều 386 BLHS 2015 để đảm bảo nguyên tắc có lợi cho bị cáo.

Trong vụ án còn có Phạm Văn K1 là người trả tiền taxi cho bị cáo, Đồng Thị U là người chở M từ Chợ Đồn, Bắc Kạn đi Cao Bằng để trốn. Tuy nhiên, K1 và U đều không biết việc M phạm tội trốn khỏi nơi giam. M khai có mua điện thoại của phạm nhân K, nhưng K không thừa nhận việc đã bán điện thoại cho M. Do vậy cơ quan điều tra không xử lý đối với K1, U và K là phù hợp.

Vật chứng của vụ án:

- 01 sim điện thoại có số thuê bao 0975944419 và 01 dao nhỏ tự chế dài 15cm, rộng 01 cm cần tịch thu tiêu hủy.

- 02 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia cũ và 02 sim điện thoại có số thuê bao 0983577252, 01655958368 là của chị Đồng Thị U, không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho chủ sở hữu.

Ngoài ra cần buộc bị cáo chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà về hình phạt cũng như các vấn đề khác là phù hợp nên cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH**

1. Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Xuân M phạm tội "*Trốn khỏi nơi giam*"

2. Áp dụng: Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 311 BLHS năm 1999, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS.

Xử phạt bị cáo Hoàng Xuân M 03 (ba) năm tù giam. Áp dụng Điều 51 BLHS tổng hợp với phần hình phạt còn lại bị cáo đang chấp hành theo Quyết định thi hành án số 15/2009/QĐ-CA ngày 09/7/2009 của Chánh án TAND huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn đã tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Hoàng Xuân M 30 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và Trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày 26/02/2008, tính đến ngày trích xuất 13/7/2017 bị cáo đã chấp hành được 09 năm 04 tháng 16 ngày, bị cáo còn phải chấp hành tiếp 20 năm 07 tháng 14 ngày. Buộc

bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 23 (hai ba) năm 7 (bảy) tháng 14 (mười bốn) ngày tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 14/7/2017.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 41; Điều 76 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 01 sim điện thoại có số thuê bao 0975944419 và 01 dao nhỏ tự chế cả chuôi dài 15cm, rộng 01 cm. Trả lại cho chị Đồng Thị U 02 sim điện thoại có số thuê bao 0983577252, 01655958368 và 02 điện thoại di động Nokia 1280 màu đen, đã cũ có số IMEI 355862/01/591625/5 và 355862/01/598043/0.

Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 07 tháng 6 năm 2017 giữa Công an huyện Phú Lương và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Lương.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, báo cho biết được quyền kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với người có mặt; kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án đối với người vắng mặt.

**Nơi nhận:**

- VKSND Phú Lương;
- THADS Phú Lương;
- CA huyện Phú Lương;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- THAHS;
- UBND xã
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP, TP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

*(Đã ký)*

**Ma Quang Nhanh**